



GPS10F




(Hình ảnh tham khảo)

I Thông số chung của Tổ máy		
1.1	Nhãn hiệu tổ máy	GenParts Vietnam (Được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Văn bằng bảo hộ. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0276231)
1.2	Chứng nhận hệ thống quản lý	ISO9001:2015, ISO14001:2015, ISO45001
1.3	Model	GPS10F
1.4	Năm sản xuất	Mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau, chưa qua sử dụng
1.5	Xuất xứ	Trung Quốc
1.6	Loại máy	<p>Máy phát điện chạy dầu Diezen bao gồm đồng bộ động cơ, đầu phát điện, bảng điều khiển, khung chân đế, thùng nhiên liệu và vỏ chống ồn cùng một nhãn hiệu GenParts Vietnam.</p> <p>Máy phát điện vận hành bằng phím bấm mềm trên bảng điều khiển máy phát và ổ khóa điện đề nổ trong trường hợp bảng điều khiển bị lỗi; không chổi than, tự động kích từ; tự động điều chỉnh điện áp khi có sự thay đổi về mức tải bằng AVR; có bộ sạc ắc quy kèm theo máy, ắc quy kín khí.</p> <p>+ Điều kiện hoạt động: Phù hợp với khí hậu Việt Nam và có khả năng hoạt động ở trong điều kiện nhiệt độ môi trường từ 0 đến 40°C và độ ẩm môi trường ≤ 80%.</p> <p>Khí thải:</p> <p>+ Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT).</p> <p>+ Hệ thống thoát khí thải được thiết kế đảm bảo thông thoáng cho môi trường xung quanh.</p> <p>- Hệ thống làm mát: Phương pháp làm mát tuân thủ TCVN 6627-6:2011</p> <p>- Nối đất: Máy phát có đầu nối đất để đấu nối dây nối đất, đảm bảo nối đất an toàn.</p> <p>- Ghi nhãn: Ghi nhãn đầu nối đảm bảo nhận biết được tất cả các bộ phận đầu nối điện và bộ phận kết nối thiết bị khác mà người sử dụng tiếp cận được.</p> <p>- Bảng thông số đặc trưng: tất cả các máy đều có bảng thông số đặc trưng gắn bên ngoài vỏ máy; Bảng thông số làm bằng kim loại là vật liệu đủ bền, được lắp đặt chắc chắn trên vỏ máy và được bố trí dễ đọc; Bảng thông số gồm các nội dung có bản, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên hoặc thương hiệu nhà chế tạo. + Số seri của nhà chế tạo, hoặc nhãn nhận biết. + Công suất ra danh định. + Điện áp danh định.

		<ul style="list-style-type: none"> + Tần số danh định. + Hệ số công suất danh định. + Kích thước, khối lượng tổng của máy phát. - Tài liệu kèm theo: <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu kỹ thuật (Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt). + Tài liệu hướng dẫn vận hành (Tiếng Việt). + Mọi thông số kỹ thuật của máy được công bố trên website hãng sản xuất www.genparts.com.vn
1.7	Công suất liên tục	10 kVA / 8 kW
1.8	Công suất dự phòng	11 kVA / 8.8 kW
1.9	Điện áp/ số pha/số dây/Tần số	230/400V / 3 pha / 4 dây / 50Hz
1.10	Dòng điện định mức	14.5A (230V/400V)
1.11	Sai lệch điện áp cho phép	± 1.0 % (tải định mức)
1.12	Sai lệch tần số cho phép	± 2 % (từ không tải đến 100% tải)
1.13	Khả năng khởi động	Có khả năng khởi động từ mức 0% tải lên 100% trong thời gian 30s
1.14	Khả năng quá tải	Có khả năng hoạt động với thời gian 1 giờ ở chế độ quá tải 110% trong khoảng thời gian hoạt động 12 giờ bất kỳ
1.15	Hệ số công suất	Cos φ = 0,8
1.16	Số vòng quay định mức	1500 Vòng/Phút
1.17	Hệ thống khởi động	Khởi động đề điện bằng Accu 12V, tự động sạc điện khi chạy máy
1.18	Cơ cấu truyền động	Trực tiếp bằng khớp nối đồng trục
1.19	Bộ nạp bình ắc quy	Tiêu chuẩn theo máy
1.20	Aptomat	Có MCB tại ngõ ra của máy, dòng định mức phù hợp dòng máy phát điện
1.21	Hệ thống làm mát	Làm mát bằng nước (có pha dung dịch chống đông, chống gỉ sét kết hợp quạt gió đầu trực)
1.22	Điều kiện vận hành, phù hợp khí hậu Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ môi trường : 0°C -> +40°C + Độ ẩm tương đối 80%, Độ ẩm tối đa 100% + Độ cao : 1000 m
1.23	Nhiên liệu sử dụng	Dầu Diesel thông dụng trên thị trường Việt Nam
1.24	Dung tích bình nhiên liệu	Dung tích: 50 L Dung tích đảm bảo cho máy hoạt động tại 100% tải định mức thời gian 10 giờ trở lên.
1.25	Cấu tạo bình nhiên liệu	Bằng thép, gắn liền với khung máy
1.26	Mức tiêu thụ nhiên liệu	Tại mức 100% tải liên tục: 3.3 L/h,
1.27	Độ ồn	≤ 70dB(A)/7m - Mức độ ồn lớn nhất khi chạy 100% tải, đo cách tâm máy 7m, không gian mở, có lắp vỏ cách âm
1.28	Khung đế máy	Có khung đế máy chắc chắn, chịu lực, có đế cao su giảm chấn, chống rung. Được chế tạo chắc chắn, chịu lực, có độ giảm chấn, chống rung để máy vận hành êm, cân bằng, không làm ảnh hưởng đến các thiết bị, công trình xung quanh.
1.29	Vỏ máy	<ul style="list-style-type: none"> - Vỏ máy được thiết kế giảm ồn, được sơn tĩnh điện, chống được tác động của khí hậu nhiệt đới và nhiệt độ cao, máy có thể đặt ngoài trời, có khóa đảm bảo an toàn cho vỏ máy, nhập khẩu đồng bộ theo máy. - Liên kết máy & vỏ: Máy được liên kết với khung bằng cao su chống rung, triệt tiêu rung động ra vỏ khi máy hoạt động. - Công nghệ chế tạo vỏ: Tôn dày 2 ly trở lên, chế tạo thành các module, tháo lắp dễ dàng, thuận tiện cho bảo trì bảo dưỡng. - Vật liệu chống ồn: Sử dụng cao su non chống cháy, độ bền cao. - Cấu tạo cánh cửa: Phần điều khiển có cửa kính để dễ dàng quan sát thông số làm việc từ bên ngoài. Các cánh cửa có khóa an toàn & gioăng làm kín khí - Có ống dẫn dầu thải ra ngoài vỏ máy giúp việc bảo trì, thay thế xả dầu bôi trơn, nhiên liệu, nước làm mát được dễ dàng. - Cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài đạt IP23.
1.30	Các tài liệu kỹ thuật kèm theo máy	- Sơ đồ, bản vẽ cấu tạo tổ máy phát điện

		- Hướng dẫn vận hành (Khi bàn giao máy)
1.31	Kích thước (LxWxH) mm	(1500 x 700 x 1000) mm
1.32	Trọng lượng	600 kg
II	Phần Động cơ	
2.1	Nhãn hiệu động cơ	GenParts Vietnam
2.2	Xuất xứ	Trung Quốc
2.3	Năm sản xuất	2024 trở về sau
2.4	Model	4TNV842
2.5	Kiểu động cơ, số xy lanh	Động cơ Diesel 4 kỳ phun nhiên liệu trực tiếp, 4 xy lanh thẳng hàng
2.6	Dung tích xy lanh	2.2 lít
2.7	Đường kính x Hành trình Piston	85x100 mm
2.8	Tốc độ định mức động cơ	1500 vòng/phút
2.9	Công suất liên tục động cơ	19.0 kWm ở vòng tua 1500 vòng/phút
2.10	Công suất dự phòng động cơ	21.5 kWm ở vòng tua 1500 vòng/phút
2.11	Tỉ số nén	19.0:1
2.12	Dung tích dầu bôi trơn	8.0 lít
2.13	Hệ thống phun nhiên liệu	Trực tiếp
2.14	Phương pháp làm mát	Làm mát bằng nước kết hợp quạt gió, có pha dung dịch chống đóng cặn Có kèm bình nước phụ kết hợp quạt gió đầu trực và dầu bôi trơn
2.15	Kiểu điều tốc	Tiêu chuẩn là Cơ khí tự động theo phụ tải (hoặc điện tử là tùy chọn)
2.16	Mức tiêu thụ nhiên liệu tại 100% tải định mức	3.3 L/h (100% tải)
2.17	Cơ cấu chuyển động	Trực tiếp bằng khớp nối đồng trục
2.18	Phương pháp bôi trơn	Bơm dầu kết hợp vung té, bôi trơn trực tiếp
2.19	Hệ thống lọc gió, lọc nhiên liệu, lọc dầu nhớt	Loại phin lọc, có thể thay thế được
2.20	Cảm biến động cơ	Cảm biến áp suất bôi trơn, cảm biến nhiệt độ nước
2.21	Accu đề nổ	Accu kín khí, có bộ sạc accu tự động kèm theo máy. Khi điện áp bình thấp cảm biến sẽ tự động mở nguồn 12VDC cấp cho Accu đến khi đầy sẽ tự ngắt. Dòng sạc định mức 2Ampe thời gian sạc 8h nếu accu hết điện hoàn toàn.
2.22	Khả năng khởi động	Có khả năng khởi động từ mức 0% tải lên 100% trong thời gian 30s
2.23	Khả năng quá tải	Có khả năng hoạt động với thời gian 1 giờ ở chế độ quá tải 110% trong khoảng thời gian hoạt động 12 giờ bất kỳ
2.24	Kiểu vận hành	Vận hành bằng khóa điện đề nổ hoặc phím bấm mềm. Không chổi than, tự động kích từ, tự động điều chỉnh điện áp AVR
2.25	Nhiên liệu	Dầu Diesel
III	Phần Đầu phát điện	
3.1	Nhãn hiệu đầu phát	GenParts Vietnam
3.2	Xuất xứ	Trung Quốc
3.3	Năm sản xuất	2024 trở về sau
3.4	Model	GP11
3.5	Kiểu đầu phát điện	3 pha, 4 cực
3.6	Số vòng quay định mức	1500 vòng/phút
3.7	Số cực từ	4
3.8	Công suất liên tục đầu phát	10 KVA (Cho phép chạy 110% công suất trong 1 giờ (trong khoảng thời gian 12 giờ chạy máy liên tục)
3.9	Công suất dự phòng đầu phát	11 KVA (tại 40°C, Class H)
3.10	Bộ điều chỉnh điện áp	AVR, tự động điều chỉnh khi tải thay đổi
3.11	Kiểu kích từ	Tự kích từ không chổi than và ổn định điện áp điện tử (AVR)
3.12	Điện áp định mức/ Tần số	230V/ 50Hz
3.13	Dao động điện áp	± 1%
3.14	Dạng sóng TIF (NEMA)	< 50
3.15	Dạng sóng THF (IEC)	< 2%
3.16	Kết cấu	Một ổ trục, tự bôi trơn

3.17	Hòa âm tổng TGH/THC	Không tải < 1.5%, Có tải < 2%
3.18	Cấp cách điện	Cấp H
3.19	Cấp bảo vệ	IP23
3.20	Hệ số công suất	Cos φ = 0,8
IV Hệ thống Điều Khiển		
4.1	Tính năng chung  (hình ảnh tham khảo)	<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình LCD hiển thị (Model: Genparts 4.0) có thể hiển thị các thông số gồm (điện áp, tần số, dòng điện, tốc độ động cơ của máy phát; điện áp accu; nhiệt độ động cơ hoặc nhiệt độ nước làm mát; áp suất nhớt; mức nhiên liệu; thời gian chạy máy). - Đèn hiển thị các chế độ hoạt động của máy: RUN, OFF, AUTO. - Nút điều khiển: Có nút điều khiển bằng tay RUN, OFF, AUTO và nút dừng máy khẩn cấp. - Có chức năng cảnh báo và bảo vệ: Điện áp cao/thấp; tần số cao/thấp; điện áp ắc quy cao/thấp; tốc độ động cơ cao/thấp; quá dòng/ngắn mạch; áp suất nhớt thấp; nhiệt độ động cơ cao hoặc nhiệt độ nước làm mát cao; mức nhiên liệu thấp; dừng khẩn cấp, lỗi không thể dừng và không thể khởi động. - Máy có giao diện kết nối với bộ ATS để thực hiện điều khiển tắt/bật máy phát điện khi không có điện lưới hoặc điều khiển cưỡng bức từ xa. - Bảo vệ ngắn mạch: Máy hoạt động tại 50HZ, 220 volt định mức, được trang bị cùng với một thiết bị đóng ngắt cho phép bảo vệ chống lại sự quá tải và ngắn mạch.
4.2	Chức năng hiển thị	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp máy phát điện, dòng cấp tải máy phát điện. - Tần số máy phát điện Hz. - Điện áp ắc qui. - Nhiệt độ nước làm mát. - Áp suất dầu bôi trơn. - Mức nhiên liệu trong thùng %. - Số giờ cộng dồn máy phát điện hoạt động. - Báo lỗi máy phát.
4.3	Chức năng bảo vệ và tự động dừng máy khi xảy ra sự cố sau	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp máy phát (U) cao/thấp. - Tần số máy phát điện (Hz) cao/thấp. - Nhiệt độ nước làm mát cao. - Áp suất dầu bôi trơn thấp. - Quá tải. - Động cơ vượt quá tốc độ cho phép. - Động cơ không đạt tốc độ. - Khởi động không thành công. - Mức nhiên liệu thấp hơn giới hạn cài đặt.
4.4	Chức năng cài đặt bộ điều khiển	<p>Cài đặt cấu hình thông qua các phím trên bảng điều khiển. Bảng điều khiển có chức năng cài đặt các bộ định thời gian:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cài đặt tự động hẹn chế độ bảo hành, bảo trì theo ngày tháng hoặc số giờ chạy máy - Cài đặt số lần khởi động - Hiển thị đầy đủ số giờ vận hành của máy và lưu thời gian, ngày tháng hoạt động chính xác - Cài đặt được thời gian trễ khởi động máy phát điện (không khởi động máy phát điện ngay sau khi mất điện lưới hoặc điện lưới không ổn định). - Cài đặt được thời gian trễ đóng điện máy phát sang điện lưới. - Cài đặt được thời gian trễ đóng điện lưới sang điện máy phát. - Cài đặt chạy làm mát máy sau khi ngắt tải.

4.5	Chức năng điều khiển	<ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển chế độ tự động. - Điều khiển chế độ nhân công. - Điều khiển van nhiên liệu. - Điều khiển khởi động động cơ. - Điều khiển chạy làm mát động cơ. - Điều khiển công tắc chuyển mạch ATS. Khi điện lưới không đạt chất lượng về điện áp, tần số hoặc mất pha thì bộ điều khiển sẽ phát tín hiệu khởi động động cơ sau đó chuyển qua điện máy phát, khi điện lưới đảm bảo chất lượng thì sẽ chuyển sang lại điện lưới.
4.6	Chức năng mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng điều khiển có giao diện kết nối máy tính thông qua cổng USB. - Có cổng RS232/RS485 tương thích để kết nối với thiết bị giám sát vận hành từ xa qua mạng Internet bởi máy tính và ứng dụng trên smartphone. - Kết hợp phần mềm sử dụng trên máy vi tính cho phép Download miễn phí từ Website nhà sản xuất.

(Thông số nhà sản xuất có thể cải tiến tốt hơn mà không kịp báo trước)



NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI TẠI VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHỤ TÙNG MÁY PHÁT ĐIỆN

Số 02 nhà B4 TT Công ty Tư vấn ĐTPT&XD, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, VN

<http://www.genparts.com.vn>, Email info@dichvumayphatdien.com